

Số: /QĐ-UBND Thị trấn Hà Trung, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN HÀ TRUNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT- BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4775/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Kế hoạch áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2024;

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND thị trấn Hà Trung phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Thành viên Ban chỉ đạo ISO UBND thị trấn Hà Trung phụ trách các lĩnh vực và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Sở KH&CN (để b/c);
- Lưu: VT, BCĐ.

CHỦ TỊCH

Cù Văn Hân

PHỤ LỤC

Các lĩnh vực hoạt động của UBND thị trấn Hà Trung
được công bố phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND thị trấn Hà Trung ngày tháng 10 năm 2022
của Chủ tịch UBND xã thị trấn Hà Trung)

STT	Tên lĩnh vực
	1. Lĩnh vực Đất đai
1.	Hòa giải tranh chấp đất đai (cấp xã)
2.	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai
	2. Lĩnh vực Văn hoá cơ sở
3.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm
4.	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa
5.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã
6.	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở
	3. Lĩnh vực Người có công
7.	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ
8.	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi
9.	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần
10.	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến
11.	Giải quyết chế độ đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh
12.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
13.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
14.	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày
15.	Giải quyết chế độ người HDKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
16.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng
17.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng
18.	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ
19.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ
20.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến
21.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến
22.	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ
23.	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ
24.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia

25.	<i>Giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ</i>
26.	<i>Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</i>
27.	<i>Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.</i>
28.	<i>Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh</i>
29.	<i>Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp</i>
	4. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội
30.	<i>Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.</i>
31.	<i>Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm</i>
32.	<i>Đổi, cấp lại giấy xác nhận khuyết tật</i>
33.	<i>Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật</i>
34.	<i>Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)</i>
35.	<i>Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở</i>
36.	<i>Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng</i>
37.	<i>Hỗ trợ chi phí, khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (đối với các đối tượng mà thân nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý).</i>
38.	<i>Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế</i>
39.	<i>Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.</i>
	5. Lĩnh vực Hộ tịch
40.	<i>Đăng ký khai sinh</i>
41.	<i>Đăng ký kết hôn</i>
42.	<i>Đăng ký khai tử</i>
43.	<i>Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch</i>
44.	<i>Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân</i>
45.	<i>Đăng ký lại khai sinh</i>
46.	<i>Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân</i>
47.	<i>Đăng ký lại kết hôn</i>
48.	<i>Đăng ký lại khai tử</i>
49.	<i>Cấp bản sao Trích lục hộ tịch</i>
50.	<i>Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.</i>
51.	<i>Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.</i>
	6. Lĩnh vực Chứng thực

52.	<i>Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận</i>
53.	<i>Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực</i>
54.	<i>Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở</i>
55.	<i>Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản</i>
56.	<i>Thủ tục chứng thực di chúc</i>
57.	<i>Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở</i>
58.	<i>Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở</i>
	7. Lĩnh vực Việc làm
59.	<i>Hỗ trợ hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.</i>
	8. Lĩnh vực Thi đua khen thưởng
60.	<i>Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị.</i>
61.	<i>Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.</i>
62.	<i>Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất.</i>
63.	<i>Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình.</i>
64.	<i>Thủ tục tặng danh hiệu lao động tiên tiến</i>
65.	<i>Thủ tục công nhận Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi; Chi hội nông dân tổ chức phong trào giỏi cấp xã</i>
	9. Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, xử lý đơn thư
66.	<i>Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã</i>
67.	<i>Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã</i>
68.	<i>Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã</i>
	10. Lĩnh vực Chính sách
69.	<i>Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.</i>
70.	<i>Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)</i>
71.	<i>Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương</i>
72.	<i>Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP.</i>
73.	<i>Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng)</i>
	11. Lĩnh vực Bảo hiểm

74.	<i>Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp</i>
	12. Lĩnh vực Phòng chống thiên tai
75.	<i>Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai</i>
76.	<i>Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh</i>
77.	<i>Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội</i>
78.	<i>Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội</i>
	13. Lĩnh vực Nông nghiệp
79.	<i>Hỗ trợ sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh</i>
80.	<i>Hỗ trợ trồng rừng sản xuất bằng cây giống nuôi cấy mô</i>
81.	<i>Hỗ trợ thâm canh rừng trồng luồng, nứa, vầu</i>
82.	<i>Hỗ trợ cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững</i>
83.	<i>Hỗ trợ chi phí mua cây giống cây ăn quả</i>
	14. Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác, giáo dục đào tạo
84.	<i>Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập</i>
85.	<i>Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại</i>
86.	<i>Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập</i>
87.	<i>Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN HÀ TRUNG

CÔNG BỐ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN HÀ TRUNG PHÙ HỢP
TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015 TRÊN CÁC LĨNH VỰC:

1. Đất đai;
2. Văn hoá;
3. Người có công;
4. Bảo trợ xã hội;
5. Hộ tịch;
6. Chứng thực;
7. Việc làm
8. Thi đua khen thưởng;
9. Giải quyết khiếu nại, tiếp công dân, xử lý đơn thư;
10. Chính sách;
11. Bảo hiểm;
12. Phòng chống thiên tai;
13. Nông nghiệp.
14. Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác, giáo dục đào tạo

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước và giải quyết toàn bộ thủ tục hành chính trên các lĩnh vực được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý trực tiếp của UBND thị trấn Hà Trung.

Thị trấn Hà Trung, ngày tháng 10 năm 2022

CHỦ TỊCH

Cù Văn Hân